ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
-- ## --

Số: 409 /1999/QĐ-UB.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------- *** ----------

Hải Phòng, ngày 17 tháng 3 năm 1999.

QUYẾT ĐỊNH

V/v : Ban hành chương trình công tác năm 1999 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 1), Chương trình công tác năm 1999 của Chính phủ Nghị quyết 10 Thành ủy và Nghị quyết kỳ họp lần thứ 13 Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XI.

-- oOo --

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân;

- Căn cứ Chương trình công tác năm 1999 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết 10 Thành ủy và Nghị quyết kỳ họp lần thứ 13 Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XI;

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I. Ban hành kèm theo Quyết định này "Chương trình công tác của Uỷ ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 1) Chương trình công tác năm 1999 của Chính phủ, Nghị quyết lần thứ 10 Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Khóa XI và Nghị quyết kỳ họp thứ 13 Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XI về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1999".

ĐIỀU II. Trên cơ sở Chương trình công tác của Uỷ ban nhân dân thành phố, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thành phố, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quận, huyện, thị xã khẩn trương triển khai các công việc đã được phân công, tập trung cụ thể hóa chương trình hành động của ngành, cấp mình, chỉ đạo thực hiện đến tận cơ sở, tạo ra động lực phát triển mạnh mẽ từ đầu năm để hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra trong năm kế hoạch 1999

Hàng tháng có trách nhiệm báo cáo về Uỷ ban nhân dân thành phố tình hình triển khai thực hiện Chương trình công tác tại Quyết định này. Văn phòng Uỷ ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố trong các cuộc họp thường kỳ hàng tháng về kết quả thực hiện chương trình của các Sở, Ban, ngành, cấp trực thuộc thành phố.

ĐIỀU III. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành trực thuộc, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quận, huyện, thị xã có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

T/M. UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CHỦ TỊCH

Trần Huy Năng

Nơi nhận:
- *VP CP.*
- *TT TU, TT HDND TP.*
- *Đ/c Bí thư TU.*
- *CT, các PCT UBND TP.*
- *Các Thành viên UBND TP.*
- *Như Điều 3.*
- *CPVP, các tổ CV.*
- *Lưu VP.*

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 6 (LẦN 1) TRUNG ƯƠNG, CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 1999, NGHỊ QUYẾT 10 THÀNH UỶ, NGHỊ QUYẾT KỲ HỌP LẦN THỨ 13 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHOÁ XI.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 409/1999/QĐ-UB ngày 17 tháng 3 năm 1999)

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 1999.

1- Tư tưởng chỉ đạo : Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động, sáng tạo, huy động mọi nguồn lực, triệt để tiết kiệm dồn vốn cho đầu tư phát triển. Động viên cao độ nỗ lực của toàn Đảng, quân và dân thành phố. Phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả, đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (bằng và cao hơn) năm 1998. Phát triển văn hóa - xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Cải thiện đời sống nhân dân.

2- Công tác trong tâm : Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư và phát triển và công tác cán bộ.

3- Bốn khâu trong yếu cần tập trung chỉ đạo : Thu chi ngân sách, triệt để tiết kiệm, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành và cải cách thủ tục hành chính; Chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội.

4- Các chỉ tiêu kinh tế - xã hôi chủ yếu :

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 7 - 8%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 16 - 17%.

- Giá trị sản xuất nông, ngư, lâm nghiệp tăng 4 - 4,5%.

- Giá trị dịch vụ tăng 5 - 6%.

- Tổng thu ngân sách địa phương đạt 780 tỷ đồng.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,23%.

5- Các công trình trong điểm :

+ Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 5.

+ Dự án cải tạo nâng cấp Cảng Hải Phòng.

+ Dự án đê kè chống bão lũ.

+ Dự án kênh Hòa Bình, trạm bơm Gò Công.

+ Cấp nước sinh hoạt, thoát nước nội thành.

+ Dự án Khu vui chơi giải trí Công viên An Biên.

+ Dự án cầu Tiên Cựu.

+ Tượng đài Nữ tướng Lê Chân.

II. CÁC ĐỀ ÁN TRÌNH UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VÀ CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG TRONG NĂM 1999.

Số TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cơ quan chủ trì chuẩn bị	Cơ quan phối hợp	Trình UBND thành phố hoặc Bộ, ngành TW	Thời gian trình
A	SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP :				
1	- Nghiên cứu bổ sung và hiệu chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp Hải Phòng đến 2010 và 2020.	Sở Công nghiệp.	Sở Kế hoạch - đầu tư, Ban Kinh tế Thành ủy, các đơn vị liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý 4/1999

	- Chương trình phát triển điện nông thôn Hải Phòng đến năm 2010.	Sở Công nghiệp.	Điện lực Hải Phòng, các ngành liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý I/1999
2	- Công tác đào tạo lại cán bộ ngành Công nghiệp. - Sắp xếp lại sản xuất của công nghiệp địa phương trên địa bàn thành phố.	Sở Công nghiệp. Sở Công nghiệp.	Ban Tổ chức chính quyền, Ban Tổ chức Thành ủy. Ban Tổ chức chính quyền, Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Kế hoạch và đầu tư, các ngành liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý 3/1999 Quý II/1999
B	**VỀ NÔNG - LÂM - NGƯ NGHIỆP :**				
3	Nạo vét kênh mương phục vụ tưới tiêu đồng ruộng - Dự án phát triển vùng bãi bồi cửa sông Văn Úc. - Đề án vùng kinh tế mới Ngũ Phúc - Kiến Quốc 1999 - 2000.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Uỷ ban nhân dân huyện Tiên Lãng. Uỷ ban nhân dân huyện Kiến Thụy	Các huyện ngoại thành. Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Thủy sản. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và đầu tư.	Uỷ ban nhân dân thành phố Uỷ ban nhân dân thành phố. Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý I/1999 Quý 3/1999 Quý II/1999
4	- Huy động nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn. - Triển khai mở rộng một số giống cây con có chất lượng cao phục vụ cho sản xuất hàng hóa. - Phát triển đàn gia súc, gia cầm phục vụ nội địa và xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Sở Tài chính - vật giá, Sở Kế hoạch và đầu tư. Sở Khoa học - Công nghệ và môi trường.	Uỷ ban nhân dân thành phố Uỷ ban nhân dân thành phố Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 2/1999 Quý 2/1999 Quý 2/1999
5	Quy hoạch các vùng trồng lúa, cây công nghiệp; Quy hoạch công nghiệp chế biến nông sản cho tiêu dùng và xuất khẩu, dịch vụ cho nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Ngành, cấp liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý II/1999
6	- Chiến lược phát triển ngành Thủy sản tới 2010 - 2020.	Sở Thủy sản.	Các cấp, ngành liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý I/1999

	- Nghiên cứu, xác định mô hình tổ chức và quản lý các thành phần kinh tế thủy sản ngoài Quốc doanh.	Sở Thủy sản.	Các đơn vị liên quan	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý II/1999
	- Quy hoạch vùng nguyên liệu cho Nhà máy cà chua cô đặc.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Viện Quy hoạch, các ngành, cấp liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
	- Dự án Nhà máy chế biến hoa quả Mini.	Uỷ ban nhân dân huyện An Lão.	Sở Công nghiệp, Sở Kế hoạch và đầu tư.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
	- Đề án tiếp thị giải quyết tiêu thụ nông sản hàng hóa.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Sở Thương mại, các ngành, cấp có liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
	- Sắp xếp các doanh nghiệp quốc doanh thủy sản.	Sở Thủy sản.	Ban Đổi mới doanh nghiệp TP.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
7	- Sơ kết 2 năm thực hiện chương trình phát triển đánh cá xa bờ, định hướng và kế hoạch triển khai tiếp chương trình trong 2 năm 1999 - 2000. Quy chế điều hành và làm việc của Ban chỉ đạo chương trình thành phố.	Sở Thủy sản.		Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý I/1999
	- Nghiên cứu lập đề án phát triển toàn diện nuôi trồng thủy sản (nuôi nước ngọt, nước lợ, nước mặn,...) đến năm 2000 và các giải pháp thực hiện.	Sở Thủy sản.		Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý I/1999
	- Giải quyết vấn đề sản xuất, ương san tôm sú giống (quy trình công nghệ, tổ chức chỉ đạo quản lý, xây dựng màng lưới, dịch vụ cung ứng giống, thức ăn cho tôm trên địa bàn thành phố.	Sở Thủy sản.		Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý II/1999
	- Chế biến nông sản - thực phẩm cho tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Sở Thương mại, Sở Kế hoạch và đầu tư.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 3/1999
	- Xây dựng quy hoạch chuyên đề tới 2010 - 2020 về chế biến thủy sản (trọng tâm là chế biến xuất khẩu)	Sở Thủy sản.		Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý I/1999
	- Đào tạo, bồi dưỡng lao động kỹ thuật cho sản xuất nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Sở Lao động - Thương binh và xã hội.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 3/1999

C	**ĐẦU TƯ - PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG - QUY HOẠCH - ĐỊA CHÍNH:**				
8	- Giới thiệu sách về tiềm năng và môi trường đầu tư Hải Phòng.	Sở Kế hoạch và đầu tư		Uỷ ban nhân dân thành phố	Tháng 4/99
	- Xây dựng dự án quy hoạch phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.	Sở Xây dựng	Sở Công nghiệp, Viện Quy hoạch.	Uỷ ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng.	Quý 3/1999
	- Hoàn thiện và triển khai thí điểm Quy chế quản lý đánh số và gắn biển số nhà tại thành phố.	Sở Xây dựng	Công an thành phố, Viện Quy hoạch, Sở Địa chính, Sở Văn hóa thông tin, Bưu điện thành phố, Uỷ ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý I/1999
	- Dự án khả thi xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu I Cát Bi.	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Địa chính, Sở Tài chính - vật giá, Cục Thuế, Viện Quy hoạch.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý I/1999
	- Đề án chương trình phát triển nhà của thành phố.	Sở Xây dựng	Viện Quy hoạch, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Địa chính, Sở Tài chính - vật giá.	Uỷ ban nhân dân thành phố. Bộ Xây dựng.	Quý 4/1999
	- Thiết kế Đường 14.	Sở Xây dựng	Viện Quy hoạch, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Địa chính.	Uỷ ban nhân dân thành phố. Bộ Xây dựng.	Quý II/1999
	Phát triển cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ cho cộng đồng dân cư gồm các dự án : - Quy hoạch cải tạo Hồ Sen. - Quy hoạch Trung tâm văn hóa thể thao hồ Sen.	Uỷ ban nhân dân quận Lê Chân	Sở Kế hoạch và đầu tư, Viện Quy hoạch và các ngành chức năng khác của thành phố.	Uỷ ban nhân dân thành phố, một số ngành Trung ương	Năm 1999

9	- Thẩm định và phê duyệt dự án xây dựng cầu Sông mới.	Uỷ ban nhân dân huyện Tiên Lãng.	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Giao thông công chính, các cấp, ngành liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính.	Quý I + II/1999
	- Dự án xin tài trợ phi chính phủ nghiên cứu phát triển thành phố.	Sở Kế hoạch và đầu tư	Viện Quy hoạch, các ngành liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố, Bộ Kế hoạch và đầu tư	Quý 2/1999
	- Đề án rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội thành phố đến 2020.	Sở Kế hoạch và đầu tư	Các ngành thành phố, Viện Chiến lược phát triển.	Uỷ ban nhân dân thành phố, Bộ Kế hoạch và đầu tư.	Quý 2/1999
	- Duyệt kế hoạch thực hiện đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp nhà nước thành phố.	Sở Kế hoạch và đầu tư	Cục Quản lý vốn, Ban Tổ chức chính quyền, các ngành TP.	Uỷ ban nhân dân thành phố, Chính phủ.	Quý 2/1999
	- Dự án IFC về hỗ trợ kỹ thuật cho công tác cổ phần hóa, đa dạng sở hữu DNNN.	Sở Kế hoạch và đầu tư	Các ngành liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố, Ban đổi mới Quản lý DNTW	Quý 2/1999
	- Nghiên cứu và triển khai một số cơ chế của Đề án Khu kinh tế mở.	Sở Kế hoạch và đầu tư	Viện Nghiên cứu quản lý TW.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Năm 1999
	- Nghiên cứu kiện toàn tổ chức bộ máy địa chính thành phố.	Sở Địa chính	Ban Tổ chức chính quyền.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 2/1999
	- Công tác chuyển đổi ruộng đất cho nông dân theo Nghị quyết 10 của Chính phủ.	Sở Địa chính	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Uỷ ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 3/1999
10	Báo cáo tiến độ thực hiện :	Viện Quy hoạch	Các ngành, cấp liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Năm 1999
	- Quy hoạch mạng lưới thoát nước Hải Phòng.	Viện Quy hoạch	Các ngành, cấp liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng.	Quý II/1999
	- Quy hoạch trục đường 5.	Viện Quy hoạch	Các ngành, cấp liên quan.		Quý II/1999
	- Quy hoạch trục đường 10.	Viện Quy hoạch	Các ngành, cấp liên quan.		Quý 4/1999
	- Quy hoạch chi tiết Khu đô thị đường 14.	Viện Quy hoạch	Các ngành, cấp liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng.	Quý 4/1999
	- Quy hoạch chi tiết thị trấn, huyện lỵ : Thủy Nguyên, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, An Lão.	Viện Quy hoạch	Các ngành, cấp liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Năm 1999

	- Quy hoạch chi tiết Thị xã Đồ Sơn.	Viện Quy hoạch	Các ngành, cấp liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
	- Quy hoạch chi tiết quận Hồng Bàng.	Viện Quy hoạch	Các ngành, cấp liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng.	Quý 4/1999
	- Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố tới 2020 (Bộ Xây dựng chưa có kế hoạch ghi vốn).			Uỷ ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng.	1999-2000
D	**GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH :**				
11	Đề án về thu phí thoát nước.	Sở Giao thông công chính	Sơ Tài chính - vật giá.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý I/1999
12	Triển khai phương án đổi mới, xắp xếp doanh nghiệp đến năm 2000 theo Quyết định của Uỷ ban nhân dân thành phố.	Sở Giao thông công chính	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính - vật giá, Ban Tổ chính chính quyền.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II và IV/1999
13	- Quy chế, Điều lệ quản lý hệ thống thoát nước thành phố.	Sở Giao thông công chính		Chính phủ	Quý I/1999
	- Quy chế, Điều lệ quản lý hệ thống các tuyến sông địa phương.	Sở Giao thông công chính		Chính phủ	Quý II/1999
	- Quy chế, Điều lệ quản lý hệ thống vườn hoa giải trung tâm thành phố.	Sở Giao thông công chính		Bộ Giao thông vận tải	Quý II/1999
	- Quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải đô thị.	Sở Giao thông công chính		Bộ Giao thông vận tải	Quý II/1999
14	- Dự án triển khai đóng cửa bãi rác Thượng Lý đảm bảo vệ sinh môi trường.	Sở Khoa học - Công nghệ và môi trường.	Sở Giao thông công chính	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
	- Dự án quy hoạch và cắm mốc chỉ giới quản lý chống ô nhiễm môi trường các hồ điều hòa : An Biên, Mắm Tôm, Hồ Sen, Hồ Thiên Nga, Thượng Lý, hồ Nhà hát Nhân dân và các dự án quy hoạch đã duyệt.	Sở Giao thông công chính	Viện Quy hoạch, các cấp ngành liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999

15	Dự án quy hoạch các điểm trung chuyển rác (đặt Container) và xã hội hoá thu gom vận chuyển rác.	Sở Giao thông công chính		Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
16	- Dự án quy hoạch các điểm đỗ xe tĩnh thành phố.	Sở Giao thông công chính	Sở Tài chính - vật giá, Công an thành phố, Viện Quy hoạch.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
	- Dự án tăng cường năng lực quản lý giao thông đô thị (vốn vay WB).	Sở Giao thông công chính		Bộ Kế hoạch và đầu tư, Chính phủ.	Quý II/1999
	- Quy hoạch hệ thống giao thông Hải Phòng (vốn vay ODA).	Sở Giao thông công chính	Các ngành có liên quan	Bộ Kế hoạch và đầu tư, Chính phủ.	Quý II/1999
	- Dự án cải tạo hệ thống đường tĩnh Hải Phòng (vốn vay ADB).	Sở Giao thông công chính	Sở Kế hoạch và đầu tư, Các cấp, ngành có liên quan	Bộ Kế hoạch và đầu tư, Chính phủ.	Quý 3/1999
	- Dự án quy hoạch cấp thoát nước vệ sinh môi trường (vốn vay ODA).	Sở Giao thông công chính	Sở Kế hoạch và đầu tư, Các ngành có liên quan.	Bộ Kế hoạch và đầu tư, Chính phủ.	Quý 3/1999
	- Dự án cải tạo hệ thống điện chiếu sáng khu trung tâm và các khu nhà ở trong thành phố (vốn vay ODA).	Sở Giao thông công chính	Sở Kế hoạch và đầu tư, Các ngành có liên quan.	Bộ Kế hoạch và đầu tư, Chính phủ.	Quý 3/1999
	- Dự án đường 353 (Hải Phòng - Đồ Sơn).	Sở Giao thông công chính	Sở Kế hoạch và đầu tư, Các ngành có liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 3/1999
	- Dự án đường Đông Khê II.	Sở Giao thông công chính	Sở Kế hoạch và đầu tư, Các ngành có liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
	- Dự án cải tạo Hồ An Biên, Mắm Tôm, hồ Nhà hát Nhân dân (Công viên An Biên).	Sở Giao thông công chính	Sở Kế hoạch và đầu tư, Các ngành có liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
	- Dự án Đài hóa thân Hoàn Vũ.	Sở Giao thông công chính	Sở Kế hoạch và đầu tư, Các ngành có liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 4/1999
	- Dự án xây dựng Bến tàu khách Hải Phòng.	Sở Giao thông công chính	Sở Kế hoạch và đầu tư, Các ngành có liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 4/1999
E	**TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ :**				
17	- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí.	Sở Tài chính - vật giá.	Các ngành, các cấp.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý I/1999

	- Quy chế về phân cấp thu chi và điều hành ngân sách địa phương.	Sở Tài chính - vật giá.	Các cấp, các ngành.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý I/1999
	- Đề xuất danh mục thu phí, lệ phí và công tác quản lý sử dụng.	Sở Tài chính - vật giá.	Các cấp, các ngành.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý II/1999
	- Đề án huy động đủ 50 tỷ đồng vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển.	Cục Đầu tư và phát triển	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính - vật giá, Cục Vốn.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 4/1999
F	**THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DU LỊCH :**				
18	- Chiến lược phát triển ngành hàng, mặt hàng xuất khẩu của thành phố Hải Phòng.	Sở Thương mại	Sở Kế hoạch và đầu tư và các ngành liên quan	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý I/1999
	- Đổi mới tổ chức sắp xếp Doanh nghiệp Nhà nước ngành Thương mại.	Sở Thương mại	Ban đổi mới doanh nghiệp.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 2/99
	- Đề xuất có chính sách khuyến khích đầu tư vào 2 khu Du lịch Đồ Sơn, Cát Bà.	Sở Du lịch	Uỷ ban nhân dân thị xã Đồ Sơn, Uỷ ban nhân dân huyện Cát Hải, Sở Khoa học - Công nghệ và môi trường, Các ngành có liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 2 và 3/1999
	- Dự án Trung tâm tư vấn và phát triển kinh tế Hợp tác xã và các doanh nghiệp ngoài quốc doanh.	Hội đồng Liên minh các hợp tác xã và ngoài quốc doanh.	Các ngành có liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
	- Phương án sắp xếp DNNN hoạt động du lịch trên địa bàn.	Sở Du lịch	Sở Kế hoạch và đầu tư, Cục Quản lý vốn	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 3/1999
G	**LAO ĐỘNG - DẠY NGHỀ :**				
19	- Đẩy mạnh hoạt động cho vay quay vòng vốn giải quyết việc làm (Báo cáo).	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Ngân hàng Nông nghiệp	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý I/1999
	- Xây dựng quy hoạch các trường dạy nghề trên địa bàn thành phố (Dự án).	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Sở Giáo dục - đào tạo, Viện Quy hoạch và các cấp, các ngành.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý I/1999

	- Kế hoạch triển khai Nghị định 91/CP về xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa.	Sở Lao động - Thương binh và xã hội.	Uỷ ban Mặt trận tổ quốc, Liên đoàn lao động, các đoàn thể, các ngành, cấp liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
H	**GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO :**				
20	Báo cáo tình hình triển khai các đề án thực hiện Nghị quyết TW 2 và Nghị quyết 4 của Thành ủy về giáo dục - đào tạo, đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn.	Sở Giáo dục - đào tạo.	Các cấp, ngành liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Năm 1999
I	**VĂN HÓA - XÃ HỘI :**				
21	- Đầu tư thiết bị Studio truyền hình.	Đài phát thanh và truyền hình Hải Phòng	Sở Kế hoạch và đầu tư	Uỷ ban nhân dân thành phố, Đài Truyền hình Việt nam.	Quý 3/1999
	- Nâng công suất máy phát sóng phát thanh FM.	Đài phát thanh và truyền hình Hải Phòng	Sở Kế hoạch và đầu tư	Uỷ ban nhân dân thành phố, Đài Tiếng nói Việt nam.	Quý II/1999
	- Xây dựng Xưởng phim truyền hình.	Đài phát thanh và truyền hình Hải Phòng	Sở Kế hoạch và đầu tư	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý II/1999
22	- Đấu tranh ngăn chặn, từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội và việc buôn bán sử dụng ma túy trên địa bàn.	Uỷ ban nhân dân quận Lê Chân	Công an thành phố, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, các cấp các ngành thành phố.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
	- Đề án đấu tranh phòng chống các hoạt động tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm có tính chất quốc tế.	Công an Thành phố.	Các cấp, ngành liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố, Bộ Công an.	Quý II/1999
	- Duyệt vị trí và tượng Nữ tướng Lê Chân.	Sở Văn hóa - thông tin	Các ngành liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý II/1999
	- Đề án xây dựng Nhà tạm giữ người vi phạm pháp luật hành chính.	Công an Thành phố.	Sở Tư pháp.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
	- Đề án di chuyển Trại giam 125 Nguyễn Đức Cảnh.	Công an Thành phố	Viện Quy hoạch, Sở Xây dựng, Sở Địa chính.	Uỷ ban nhân dân thành phố, Bộ Công an	Năm 1999

	- Đề án di chuyển Bệnh xá Công an thành phố.	Công an Thành phố	Viện Quy hoạch, Sở Xây dựng, Sở Địa chính.	Uỷ ban nhân dân thành phố, Bộ Công an	Năm 1999
	- Tăng cường giáo dục Luật và trách nhiệm của công dân, phòng ngừa phát hiện tố giác tội phạm, cải tạongười phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư.	Sở Tư pháp.	Các cấp, các ngành liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
23	- Phương hướng nhiệm vụ sự nghiệp thể dục thể thao 1999 - 2003.	Sở Thể dục thể thao.	Sở Giáo dục - đào tạo, Sở Văn hóa thông tin, Sở Tài chính - vật giá.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý I/1999
	- Bổ sung quy hoạch thể dục thể thao Hải Phòng đến năm 2010.	Sở Thể dục thể thao.	Các cơ quan liên quan.	Uỷ ban Thể dục thể thao.	Quý I/1999
	- Đề án Sân vận động Cảng.	Sở Thể dục thể thao.	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính - vật giá, Viện Quy hoạch.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
24	- Triển khai chính sách quốc gia về y học dân tộc cổ truyền tại Hải Phòng.	Sở Y tế	Ban Tổ chức chính quyền.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Năm 1999
	- Đề án giải quyết vấn đề bác sĩ ở xã.	Sở Y tế	Ban Tổ chức chính quyền.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 2/1999
25	- Phương án quản lý khai thác sử dụng Nhà hát lớn thành phố.	Sở Văn hóa - thông tin.	Văn phòng UBND thành phố, Viện Quy hoạch, Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý I/1999
	- Công tác tổng điều tra dân số và nhà ở 01/4/1999.	Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở.	Cục Thống kê, Uỷ ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.	Uỷ ban nhân dân, Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở TW.	Quý II/1999
J	**KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG :**				
26	- Ứng dụng công nghệ tin học vào công tác quản lý hồ sơ nhà - đất.	Sở Địa chính	Sở Khoa học công nghệ và môi trường, Uỷ ban nhân dân quận Hồng Bàng.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 2/1999

	- Ứng dụng công nghệ tin học vào lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ và sở hữu nhà ở đô thị.	Sở Địa chính		Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý 2/1999
K	**XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN - CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ :**				
27	Quy trình hợp thức hóa quyền sử dụng đất và sở hữu nhà.	Sở Xây dựng thành phố.	Ban Tổ chức chính quyền, các ngành, cấp có liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý II/1999
28	- Sơ kết giai đoạn II mở rộng điểm thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.	Ban Tổ chức chính quyền thành phố	Các quận, huyện, thị xã.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý 3/1999
	- Báo cáo đánh giá Dự án cải cách hành chính thí điểm giai đoạn I.	Ban chỉ đạo Dự án	Các ngành có liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý 4/1999
	- Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 38/CP về cải cách thủ tục hành chính.	Ban Tổ chức chính quyền thành phố.	Sở Tư pháp.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý I/1999
	- Sơ kết làm điểm thực hiện 2 Quy chế : Bổ nhiệm cán bộ có thời hạn và thi tuyển các chức danh công chức.	Ban Tổ chức chính quyền thành phố	Các đơn vị làm điểm.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý I/1999
	- Kế hoạch triển khai Quy chế dân chủ trong cơ quan hành chính Nhà nước.	Ban Tổ chức chính quyền thành phố	Sở Tài chính - vật giá.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý I/1999
	- Kế hoạch triển khai Pháp lệnh cán bộ công chức.	Ban Tổ chức chính quyền thành phố	Ban Tổ chức Thành ủy.	Uỷ ban nhân dân thành phố.	Quý I/1999
	- Kế hoạch triển khai Quy chế dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước.	Ban Tổ chức chính quyền	Ban Tổ chức Thành ủy.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý II/1999
29	Chỉ đạo, tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân các cấp.	Ban Tổ chức chính quyền thành phố	Ban Tổ chức Thành uỷ, các cấp, ngành có liên quan.	Uỷ ban nhân dân thành phố	Quý III/99